TUẦN 14

# **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG VIỆC TỐT**

# **Ngày thực hiện Thứ Hai ngày 9/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục KNS:** Nêu cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, đặt biệt lúc gặp khó khăn.

Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.

**-** Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạom thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. KHÁM PHÁ:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt cho HS kể chuyện về tấm gương làm việc tốt:  *+ Mỗi khối lớp lựa chọn một số HS đại diện để tham gia kể chuyện trước toàn trường.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png+ Kết thúc mỗi câu chuyện, GV mời một số HS phát biểu cảm nghĩ về câu chuyện được nghe.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

# BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU

tiết 1,2

Ngày thực hiện Thứ 2/9/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người mẹ và cả gia đình dành cho em bé sắp chào đời; tất cả mọi người đều chuẩn bị mọi thứ để chào đón em bé.  - Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Biết giải nghĩa từ bằng từ có nghĩa giống nhau, biết đặt câu với từ chỉ hoạt động.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, cùng bạn thảo luận nhóm.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, yêu thương mọi người trong gia đình.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  \* Tích hợp giáo dục Quyền và bổn phận trẻ em:  **-** Hiểu được em là một thành viên trong gia đình; Gia đình là nơi em được nuôi dưỡng, dạy bảo và yêu thương.  - Có thói quen quan tâm, chăm sóc đối với những người trong gia đình. |

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI: LÍT TIẾT 1**

**Ngày thực hiện Thứ 2 /9/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **30’** | **\* Ôn tập và khởi động**  -TBHT điều hành trò chơi  - Trò chơi ***Con số may mắn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | 3 | 5 | | 2 | 4 | 6 |   + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 6 câu hỏi ứng với 6 con số:  1. Nêu cách đặt tính 68 + 32?  2. 26 + 74 bằng bao nhiêu?  3. Số liền trước của kết quả phép tính 63 + 37 là bao nhiêu?  4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ?  5. Nêu cách tính 45 + 55?  6. Bạn Hưng nói 76 + 24 lớn hơn 69 + 31, đúng hay sai?  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  2.KHÁM PHÁ;  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Lít*** | -HS chủ động tham gia chơi  + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
|  | **Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).**  - GV cho HS quan sát các vật dụng đựng nước.    - Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau.  - Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ?  - Cốc nào chứa được ít nước hơn ?  **Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.**  - Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.    - Để đo sức chứa của 1 cái ca,1 cái thùng,… ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: ***l***.  - Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,…  - Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,…  🡢 Nhận xét, tuyên dương.  3.LUYỆN TẬP: | .- HS quan sát .  -HS trải nghiệm trên thí nghiệm,học sinhquan sát.  - Cốc to.  - Cốc bé.  - Theo dõi, lắng nghe.  - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Vài học sinh đọc.  - 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con. |
|  | - Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.  a.HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca.    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viênnhận xét, sửa bài.  b.ChoHS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiệncho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca).    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viênnhận xét, sửa bài. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  + HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.   * 2 lít * 4 lít * 7 lít   - Học sinhnhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biếtđược số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít.  - HS xác định được số lít nước lúcđầu trong bình là 3 lít.  - Học sinhnhận xét.  - Lắng nghe. |
|  | - Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.  - Mẫu: 9*l* + 8*l* = 17*l*  - Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.  - Giáo viênnhận xét, chữa bài.  4.VẬN DỤNG: | - Học sinhnêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)  - Học sinh chú ý, theo dõi.  - 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ  *15 l+5 l=20l*  *7l + 3l+8 l=18 l*  *22l-20l=2l*  *37l-2l-2l=33l*  - Học sinhlắng nghe. |
| **’** | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………***

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI: LÍT TIẾT 2**

**Ngày thực hiện Thứ 3/10 /12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **30** | 1.KHỞI ĐỘNG:  Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng.***  + Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng đính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi, phép tính:**  1) 15*l +* 6*l*= ?  2) 19*l* đọc là?  3) 16*l +* 8*l =* ?  4) 39*l* - 5*l* - 3*l* = ?  5) 12 lít viết là?  6) 8*l* + 3*l* + 5*l*= ? | **Đáp án:**  1) 24*l*  2) 12*l*  3) 19 lít  4) 21*l*  5) 16*l*  6) 31*l* |   + Tổ chức cho học sinh chơi.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.  2.KHÁM PHÁ:  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***LÍT*** | - Hs chủ động tham gia  + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinhmở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
|  | **3.LUYỆN TẬP:**  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải: Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:***  ***52 + 30 = 12( lít)***  ***Đáp số: 12 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.***  **Bài 4**:  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.    - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  *Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập*  - Nhận xét, đánh giá.  - GV chấm nhanh bài làm của một số học.  - Giáo viên nhận xét chung. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 23 *l*,10*l*, 50*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
|  | - Chiếu bài lên bảng  - GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.  - GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV chốt nhận xét, đánh giá. | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thực hành.    - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng một lít.  - HS lắng nghe |
|  | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT LỚP 2/3**

BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT TIẾT 1,2

Ngày thực hiện Thứ 3/10/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Cho con. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng bài tập chọn chữ **ng/ngh**, chữ **ch**/**tr**, **ac**/**at**.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các bài tập chính tả.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trình bày sạch sẽ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. KHÁM PHÁ:**  **Nghe – viết**  **Mục tiêu:**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xácbài thơ*Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***3.LUYỆN TẬP:***  Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***-***Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4.VẬN DỤNG:**  **Chọn chữ *ng / ngh*, *ch / tr*, vần *ac / at***  **Mục tiêu:**Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV nhắc HS quy tắc viết *ng / ngh*.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2:   * Cả nhà quây quần trong **ng**ày **ngh**ỉ. * Gió thổi hàng cây **ngh**iêng ngả. * Tiếng chuông chiều **ng**ân **ng**a.   + BT 3:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Một mẹ sinh được **tr**iệu con  Rạng ngày lặn hết, **ch**ỉ còn một cha  Mặt mẹ tươi đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó **ch**ẳng ma nào nhìn.  🡪 Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.  b) Vần **ac** hay **at**?  Từ tre từ trúc mà ra  Thành bạn thân thiết h**át** ca cùng người  Thon dài một đốt thế thôi  Mà bao nốt nh**ạc** thành lời ngân nga  🡪 Cái sáo.  **5: Tập viết chữ hoa *M***  **Mục tiêu:**Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***-*** Quan sát mẫu chữ hoa *M*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải). * Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét. * Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu. * Nét 4: Móc ngược phải.   + Cách viết:   * Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1. * Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu. * Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.   - GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***-***Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.  - GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li:*M, b, g*. * Chữ có độ cao 2 li:*đ*. * Chữ có độ cao 1,5 li:*t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li:*ô, c, o, n, ư, a, u, c*.   ***6 .***Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. |

MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT LỚP 2/3

## BÀI ĐỌC 2: CON NUÔI TIẾT 1,2

**Ngày thưc hiện Thứ Tư /11/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức kĩ năng**  - Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút).  - Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện đề cao tình cảm của các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi.  - Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.  - Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện..  **2. Năng lực**  - Nhận biết được dấu hiệu về hình thức của truyện (câu văn, đoạn văn, lời đối thoại, lời nhân vật và lời kể chuyện).  - Biết bày tỏ sự yêu thích với câu văn hay, chi tiết đẹp. Yêu thích câu trả lời rất hình ảnh của Ngọc về “con nuôi”. Biết liên hệ nội dung bài với bản thân đế thêm yêu thương người thân.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất nhân ái: Góp phần bồi dưỡng phẩm chất yêu thương, biết ơn đới với người đã cưu mang mình.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  \* Tích hợp giáo dục Quyền và bổn phận trẻ em (Tiết 2): Học sinh hiểu được trẻ em là một con người, có những quyền: có cha mẹ, có họ tên, quốc tịch và tiếng nói riêng, có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục, được tôn trọng và bình đẳng. |

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài:*Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Con nuôi*** *để hiểu con nuôi là gì và dù là con nuôi hay con đẻ thì các thành viên trong gia đình đều yêu thương nhau, đối xử với nhau không phân biệt.*  **2. KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Con nuôi*.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *chần chừ, kiêu hãnh*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  **+ BT 1:** Nói lời đồng ý:  a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh  *Bạn nói rất đúng ý tớ. Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.*  b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc  *Bố mẹ bạn Ngọc nói rất đúng và rất hay. Em hoàn toàn đồng ý với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.*  **+ BT 2:** Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*để nói về:  a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc  *Bố mẹ nuôi yêu thương bạn Ngọc bằng cả trái tim.*  b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi  *Bạn Ngọc rất yêu thương bố mẹ nuôi.* | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Cô giáo yêu cầu HS làm gì? * HS 2: Cô giáo yêu cầu cả lớp xem tranh rồi nhận xét về bức tranh.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi? * HS 1: Vì Hoàng nhận ra trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào? * HS 2: Theo Ngọc, mọi người trong bức tranh rất yêu quý nhau.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp bạn hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương? * HS 1: Câu nói giúp mình hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương là: *Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ”*.   - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG TIẾT 1**

**Ngày thực hiện Thứ Tư /11/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài*Vui đến trường.*  - Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo đã biết. | HS hát và vận động theo bài hát*Vui đến trường* |
| **30** | - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  ***a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.***  ***b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít.***  ***2.LUYỆN TẬP:*** | - HS đọc  - HS nêu( điền số)  - Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập.  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.  - HS đối chiếu, nhận xét |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a và phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **a*/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy 4 – 1 = 3kg. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.***  ***b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy 10 lít – 5 lít = 5 lít. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.***  ***3.VẬN DỤNG:*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lên trình bày bài làm.  Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng 3kg.  b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can? |
|  | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

## MÔN HỌC;TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## BÀI: LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE VÀ HÁT VỀ BỐ MẸ TIẾT 1

Ngày thực hiện Thứ Tnăm /12/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết chia sẻ với bạn về gia đình phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết nghe bạn chia sẻ. Biết nhận xét, đánh giá, chia sẻ cùng bạn.

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, giải được ô chữ theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về môn thể thao mà mình hoặc bạn

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3**  **32’** | 1. **KHỞI ĐỘNG:** 2. **KHÁM PHÁ;**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Luyện tập:**  ***2.1.* HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  **Mục tiêu:** Nghe và trao đổi về bài hát.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe bài hát *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).  - GV tổ chức cho cả lớp hát lại bài hát.  - GV đặt CH: Bài hát giúp em hiểu điều gì?  - GV chốt: *Bài hát giúp ta hiểu gia đình là nơi để ta trở về, là nơi để ta yêu thương, là nơi được chia sẻ, cùng buồn vui, gia đình là điểm tựa, bên nhau đến suốt cuộc đời.*  ***2.2.* HĐ 2: Chia sẻ về gia đình**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ với các bạn về gia đình mình và lắng nghe chia sẻ của các bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - GV YC HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS nghe bài hát *Ba ngọn nến lung linh*.  - Cả lớp hát lại bài hát.  - HS trả lời CH.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/1**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG Tiết 2**

**Ngày thực hiện Thứ Năm 12/12/2023**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’**  **32’** | **1. Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Tập đếm*  *2,Khám phá;*  GV giới thiệu bài | HS hát và vận động theo bài hát*Tập đếm* |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 3 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  ***- GV chốt bài làm đúng:***  ***Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70 trừ đi cân nặng của mẹ là 63. Vậy em bé nặng 7kg.***  ***3.Luyện tập:*** | - HS đọc  - HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé.  - HS thảo luận nhóm  - Chữa bài  - HS đối chiếu, nhận xét |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải***  ***Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là:***  ***35 + 15 = 50 ( lít)***  ***Đáp số: 50 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| **6’** | - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau.***  ***4.Vận dụng:*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 2 *l*, 3*l*, 10*l*, 20*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
|  | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***MÔN HỌC:TNXH : LỚP 2/3***

**BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA TIẾT 1,2**

**Ngày thực hiện Thứ Năm /12/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ.

- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong khi tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong việc học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách xử lý tình huống phù hợp về tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi liên quan.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

\* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống: Giáo dục cách phòng tránh nạn bắt cóc trẻ em, không giao tiếp với người lạ, không quen biết.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* KHDH.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **TIẾT 1** | |
| **3’**  **32** | **1.KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi: *Bạn có thích đi chợ hay siêu thị không? Vì sao?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Có lẽ tất cả các em đều được theo bố mẹ đi chợ hoặc tới siêu thị. Các em có cảm thấy thích thú và hào hứng vì hàng hóa đa dạng, phong phú ở đó không? Và, các em có biết về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ, ở siêu thị diễn ra như thế nào không? Chúng ta sẽ đi tìm lời giải đáp trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 10: Mua, bán hàng hóa.***  **2.KHÁM PHÁ:**  **Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở chợ.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?*  - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  **3. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở chợ.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa.  - GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:  *+ Chợ phiên vùng cao: mang nét đẹp văn hóa không thể nào trộn lẫn và cũng là nơi lưu giữ nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân bản địa. Chợ phiên vùng cao không chỉ là nơi trao đổi mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn và cũng là nơi cất giữ cả một kho tàng văn hóa ẩm thực, trang phục… vô cùng thú vị.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\phien cho dong van 5.png  *+ Chợ nổi: một loại hình chợ thường xuất hiện tại vùng sông nước được coi là tuyến giao thông chính. Nơi cả người bán và người mua đều dùng ghe/thuyền làm phương tiện vận tải và di chuyển. Địa điểm có chợ nổi thường tại các khúc sông không rộng quá mà cũng không hẹp quá.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\cho-noi-cai-rang-can-tho.png | - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. |
|  | **TIẾT 2** | |
|  | **1. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 2)  **2.KHÁM PHÁ:**  **Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi:  *+ Các quầy trong hình bán gì?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  3.**LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở siêu thị.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị.  ***Bước 2: Làm việc cả nhóm***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\tttm-Aeon-mall.jpg  *+ Trung tâm thương mại bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho thuê,...được bố trí, tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; có các phương thức phụ văn minh, thuận tiện.*  *+ Quy mô của trung tâm thương mại to hơn siêu thị. Siêu thị chỉ bao gồm các cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp, không bao gồm: các cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp,...* | - HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Các quầy trong hình bán: quần áo, túi xách; bánh mì, sữa; các loại trái cây; các loại thịt; chất tẩy rửa;....*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị: lựa chọn hàng hóa; xem giá, hạn sử dụng; trả tiền tại quầy thanh toán; kiểm tra hóa đơn thanh toán.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. |

## MÔN HỌC;TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC EM

Tiết 1

***Ngày thực hiện Thứ Sáu ngày 13/12/2024***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

-Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 - 5 câu) kể về ông bà.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết lựa chọn thông tin để viết về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về chủ đề câu lạc bộ thể thao với bạn.

**3. Phẩm chất**

**-** Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2’**  **33’** | 1. **Khởi động;** 2. **Khám phá:**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **3. Luyện tập:kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em (BT 1)**  **Mục tiêu:**HS kể được một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu)kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em**  **Mục tiêu:** HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.*  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | Hát  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI: HÌNH TỨ GIÁC TIẾT 1**

**Ngày thực hiện Thứ 6/13/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  **31’** | **1.Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS quan sát các mảnh bìa hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác màu sắc khác nhau để tùy ý không theo trật tự.  2.Khám phá;  GV giới thiệu bài | HS thực hành phân loạicác mảnh bìa đó theo từng nhóm có cùng hình dạng: hình tròn, hình tam giác |
|  | - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác  - GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác  ***\* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc.*** | - HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác.  - HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác  - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. |
|  | 3.Luyện tập:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập yêu cầu con làm gì?  - Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét  ***\* GV chốt bài làm đúng: Hình màu vàng là hình tứ giác*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài cá nhân  - HS lên trình bày bài làm, giải thích lí do.  HS khác nhận xét. |
|  | - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV chốt bài làm đúng:***  ***Hình 1: Chiếc thuyền, lá cờ, cánh buồm đỏ.***  ***Hình 2: Chậu hoa, lá cây.***  ***Hình 3: Cánh máy bay.*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát mỗi bức tranh, nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó trong nhóm đôi.  Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn cho rằng chậu hoa , cánh máy bay là hình tứ giác?  + Tại sao cánh buồm màu xanh, thân máy bay không phải là hình tứ giác? |
|  | - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GVHD: Muốn tìm được mảnh ghép phù hợp con phải làm thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả.  - Cho 2 nhóm chơi trò chơi để chữa bài  - GV kết luận nhóm thắng cuộc.  ***\* GV chốt bài đúng: Cần chọn mảnh ghép 1, 3, 5, 6.*** | - HS đọc  - HS quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh hình tam giác và thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, đối chiếu các mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để tìm mảnh ghép phù hợp.  - 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS chơi trò chơi. |
|  | - Gọi HS đọc và phân tích đề bài  - Yêu cầu làm vở BT  - Gọi HS chữa bài, nhận xét, chốt bài đúng.  ***\* GV chốt: Cần tô màu 7 hình tứ giác.*** | - HS thực hiện  - HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó.  - HS chữa bài, nhận xét. |
|  | - Chiếu bài lên bảng  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV cho HS nêu một số đồ vật có hình dạng tứ giác trong thực tiễn cuộc sống.  4.Vận dụng: | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thảo luận  - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS tự liên hệ và nêu: Máng đèn, mặt bàn, ô cửa… |
|  | - Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***………………………………………………………………………………***

***TNXH: Đã soạn ngày thứ 5***

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

**BÀI 14:** TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ BỐ MẸ TIẾT 1,2

**Ngày thực hiện Thứ Sáu ( Chiều)/ 13/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc sách báo viết về bố mẹ.. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có tính cảm kính yêu, biết ơn, nghe lời bố mẹ, chăm chỉ giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức, chăm sóc khi bố mẹ bị ốm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’** | 1. **Khởi động;**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về bố mẹ.  **2.Khám phá:**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3.Luyện tập:**  **HĐ 2: Tự đọc sách, ghi lại cảm xúc, nhận xét về nhân vật trong bài đọc**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc một truyện (một bài thơ, bài báo) em thích. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài *Quà của bố* - Duy Khánh trong SGK.  - GV YC HS ghi lại cảm xúc hoặc nhận xét của em về nhân vật trong bài đọc. GV lưu ý HS có thể vừa đọc, vừa ghi chép để nhìn lại những cảm xúc, nhận xét, phán đoán của mình, hoặc đọc xong rồi ghi.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4.Vận dụng;**  **HĐ 3: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc**  **Mục tiêu:**HS ghi nhớ những gì đã đọc, tự tin đọc/ kể chuyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn. | - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và ghi lại cảm xúc, nhận xét.  - Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - Cả lớp nhận xét cùng GV. |

# 

# **MÔN HỌC: HĐTN: LỚP 2/3**

# **SINH HOẠT LỚP CÙNG NHAU CHIA SẺ TIẾT 3**

Ngày thực hiện Thứ sáu /13/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc sách báo viết về bố mẹ.. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có tính cảm kính yêu, biết ơn, nghe lời bố mẹ, chăm chỉ giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức, chăm sóc khi bố mẹ bị ốm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* KHDH.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.  **2.Khám phá;**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau những việc đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Em đã giúp đỡ ai?*  *+ Hoàn cảnh khó khăn của họ là gì?*  *+ Em đã làm gì để giúp đỡ họ?*  *+ Em cảm thấy thế nào mỗi khi làm được việc tốt như vậy?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã gợi ý.  - GV đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm tốt:  *+ Mỗi HS làm được một việc tốt, cả lớp sẽ tạo nên một vườn hoa việc tốt.*  *+ Mỗi việc tốt các em làm được không chỉ có ý nghĩa với người gặp hoàn cảnh khó khăn, với xã hội mà vô cùng có ý nghĩa với chính bản thân mỗi em.* | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |